

Số: 25744/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Uber BV Hà Lan

Trả lời công văn không số đề ngày 20/12/2016 và công văn đề ngày 20/03/2017 của Công ty TNHH Uber BV Hà Lan (sau đây gọi là Uber) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về khấu trừ thuế TNCN và chứng từ khấu trừ thuế TNCN:

"1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

...b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...c) Thu nhập từ hoạt động đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp

...d) Thu nhập từ đầu tư vốn

...đ) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

...e) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú

...g) Thu nhập từ trúng thưởng

...h) Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác:

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ."

- Căn cứ Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT, thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số



71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định về thuế, quy định về các mẫu biểu tờ khai thuế TNCN.

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 2 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh.

+ Tại khoản 1 Điều 6 quy định về khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán:

«a) Cá nhân nộp thuế khoán khai thuế khoán một năm một lần tại Chi cục Thuế nơi cá nhân có địa điểm kinh doanh và không phải quyết toán thuế.

b) Cá nhân nộp thuế khoán sử dụng hoá đơn của cơ quan thuế thì ngoài việc khai doanh thu khoán, cá nhân tự khai và nộp thuế đối với doanh thu trên hoá đơn theo quý.

c) Cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức, tài sản tham gia hợp tác kinh doanh thuộc sở hữu của cá nhân, không xác định được doanh thu kinh doanh thì cá nhân ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay theo phương pháp khoán. Tổ chức có trách nhiệm khai thuế và nộp thuế thay cho cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán tại cơ quan thuế quản lý tổ chức.»

+ Tại khoản 3 Điều 21 sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC bãi bỏ nội dung hướng dẫn về khai quyết toán thuế đối với cá nhân có thu nhập từ kinh doanh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về xử lý đối với tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt nộp thừa:

«1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.»

- Căn cứ công văn số 11828/BTC-CST ngày 24/08/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế và quản lý thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Uber B.V Hà Lan tại Việt Nam.

Căn cứ vào các hướng dẫn trên, trường hợp các cá nhân lái xe ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Uber thì Uber hoặc tổ chức được Uber ủy quyền có trách nhiệm khai và nộp thuế thay cho các cá nhân thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ 3% (thuế GTGT), và tỷ lệ 1,5 % (thuế TNCN) trên doanh thu được hưởng theo hợp đồng (không bao gồm doanh thu của Uber).

Để xác nhận số thuế đã nộp thay, Uber hoặc tổ chức được Uber ủy quyền thực hiện cung cấp cho các cá nhân bản xác nhận số thuế đã nộp thay và photo chứng từ

nộp thuế kèm theo danh sách các cá nhân Uber đã nộp thay (có xác nhận của Uber). Về kiến nghị của đơn vị sử dụng chứng từ khấu trừ thuế cấp cho lái xe để xác nhận số thuế GTGT, TNCN nộp thay cá nhân, Cục Thuế TP Hà Nội đã làm công văn xin ý kiến Tổng cục Thuế, khi Tổng cục Thuế có văn bản hướng dẫn, Cục Thuế TP Hà Nội sẽ hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Các lái xe không phải kê khai, nộp thuế đối với doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với Uber tại Chi cục thuế quản lý; không phải thực hiện quyết toán thuế đối với khoản thu nhập này.

Cục Thuế TP Hà Nội đã có công văn số 5721/CT-TTHT ngày 05/09/2016 và công văn số 8079/CT-TTHT ngày 06/03/2017 triển khai thực hiện công văn số 11828/BTC-CST ngày 24/08/2016 của Bộ Tài chính.

Qua rà soát các cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Uber trên địa bàn TP Hà Nội, doanh thu khoán của cá nhân kinh doanh không bao gồm doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty Uber. Vì vậy, các cá nhân này không thuộc diện được hoàn lại số thuế Uber đã nộp thay đối với doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh với Uber.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Uber BV Hà Lan được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

